

Số: 4/2020/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm d mục 1.4 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 08/02/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2021/TLST-KDTM ngày 14/01/2021 về việc **“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”**.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T

Trụ sở chính: Số 80, ngõ 31, phố Đ, phường V, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Đình Đ** - Chức vụ: Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Văn H**, Địa chỉ: Căn hộ 2930, Tòa nhà H, phố L, phường H, quận H, Hà Nội (*Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/01/2021*)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ xây dựng H

Trụ sở: Số 6/LA3, ngõ 42 (nay là ngõ 131) đường N, phường N, quận T, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hà Văn D** - Chức vụ: Tổng giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ xây dựng H thống nhất xác nhận: Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ xây dựng H còn nợ Công ty Cổ phần T số tiền 1.648.976.413 đồng (*một tỷ sáu trăm bốn mươi tám triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm mười ba đồng*) theo Hợp đồng kinh tế số 36/TD-CNVDHN ngày 02/01/2018, Hợp đồng kinh tế số 38/TD-CNHN ngày 10/02/2019 “về việc mua bán gạch, xi măng, cát đá” và các Bảng kê sản lượng công trình, bản kê khối lượng hàng hóa kèm theo.

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận về thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ Xây dựng H có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty Cổ phần T số tiền trên theo thời hạn cụ thể sau:

+ Ngày 08/02/2021 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Ngày 30/03/2021 thanh toán 387.244.000 đồng

+ Ngày 30/04/2021 thanh toán 387.244.000 đồng

+ Ngày 29/05/2021 thanh toán 387.244.000 đồng

+ Ngày 30/06/2021 thanh toán 387.244.000 đồng

(Số tiền 413 đồng đã được các bên thỏa thuận không tính để làm tròn số)

2.3. Công ty Cổ phần T không yêu cầu Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ Xây dựng H phải thanh toán trả Công ty Cổ phần T khoản tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán số tiền 1.648.976.413 đồng kể từ ngày 31/12/2019 đến nay.

2.4. Nếu Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ Xây dựng H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại bất kỳ lần thanh toán nào trong lộ trình thanh toán trên thì Công ty Cổ phần T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ chưa thanh toán.

2.5. Kể từ quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2.6. Về án phí:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau: Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư Công nghệ xây dựng H, mỗi bên phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 15.367.323 đồng

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 30.734.646 đồng Công ty Cổ phần T đã nộp, Công ty Cổ phần T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 15.367.323 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000995 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diệu Thúy